

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU TÂN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1014 /CSTB-TCKT

Tây Ninh, ngày 06 tháng 08 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

- Mã chứng khoán: RTB

- Địa chỉ/Address: Tổ 2, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh.

- Điện thoại liên hệ: (0276) 3875266

Fax: (0276) 3875307

- E-mail: tbrc@tabiruco.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Quyết định số 241/QĐ-HĐQTCSTB ngày 06/08/2025 của HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/08/2025 tại đường dẫn: <http://www.tabiruco.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

Quyết định số 241/NQ-HĐQTCSTB
ngày 06/08/2025

Người được ủy quyền Công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Trần Thiên Phúc

Số: 244 /QĐ-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-HĐQTCSTB ngày 26/6/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) - Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 - Công ty CP cao su Tân Biên;

Căn cứ Công văn số 564/HĐQTCSVN-QLĐTXD ngày 16/7/2025 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận Kế hoạch tổng hợp riêng năm 2025 của Công ty CP cao su Tân Biên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh - Đầu tư XDCB năm 2025 của Công ty CP cao su Tân Biên, với một số chỉ tiêu chính như sau:

A. Chỉ tiêu khối lượng

1.	Tổng diện tích	ha	6.233,42
1.1.	Diện tích cao su	ha	5.653,46
	Trong đó:		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	2.480,83
	+ Diện tích cao su Công ty tự khai thác	ha	1.942,21
	+ Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác	ha	538,62
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.633,32
	- Diện tích cao su tái canh	ha	539,31
1.2.	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	86,83
1.3.	Diện tích khác (diện tích chờ hợp tác Nông nghiệp Công nghệ cao, trồng luân canh...)	ha	493,13
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,33
	- Năng suất vườn cây cao su Công ty tự khai thác	tấn/ha	1,33
	- Năng suất vườn cây cao su nhượng quyền khai thác	tấn/ha	1,33
3.	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	3.300
	- Sản lượng Công ty tự khai thác	tấn	2.584
	- Sản lượng nhượng bán quyền khai thác	tấn	716
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.000

5.	Chế biến cao su	tấn	3.584
	- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	2.584
	- Chế biến cao su thu mua	tấn	1.000
6.	Thu mua cao su thành phẩm	tấn	5.000
7.	Tiêu thụ. Trong đó:	tấn	8.600
	- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	822,57
	- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	8.600
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	2.700
	+ Nội tiêu	tấn	5.900
8.	Sản lượng tồn kho cuối kỳ	tấn	806,57
B. Chỉ tiêu giá trị			
1.	Tổng doanh thu. Trong đó:	Triệu đồng	633.693
1.1	Sản xuất kinh doanh cao su . Bao gồm:	Triệu đồng	408.535
	+ Doanh thu cao su tự khai thác	Triệu đồng	123.760
	+ Doanh thu cao su thu mua	Triệu đồng	284.775
1.2	Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	600
1.3	Hoạt động tài chính	Triệu đồng	89.796
1.4	Hoạt động khác. Trong đó:	Triệu đồng	134.762
	+ Thanh lý vườn cây	Triệu đồng	124.539
	+ Nhượng bán quyền khai thác mỏ cao su	Triệu đồng	10.223
2.	Tổng chi phí	Triệu đồng	408.929
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	224.764
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	198.899
5.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	35,47
6.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL cuối kỳ báo cáo	%	25,56
7.	Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	14,31
8.	Nộp ngân sách (Số phải nộp)	Triệu đồng	60.404
C. Chỉ tiêu đầu tư			
I Tổng nhu cầu vốn		Triệu đồng	64.047
1.	Vốn đầu tư XD CB trong năm 2025	Triệu đồng	58.900
	- Xây lắp	Triệu đồng	43.065
	Trong đó: Xây lắp nông nghiệp	Triệu đồng	36.832
	- Thiết bị	Triệu đồng	3.897
	- KTCB khác	Triệu đồng	11.031
	Trong đó: tiền thuê đất vườn cây	Triệu đồng	9.763
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	907
2.	Thanh toán vốn thiếu năm trước	Triệu đồng	347
3.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	4.800
II Nguồn vốn		Triệu đồng	64.047
1.	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	48.109
2.	Vốn vay trong nước	Triệu đồng	15.938

Điều 2. Giao Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện:

- Tiếp tục rà soát kiểm tra và tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 theo hướng kiểm soát giá thành, chi phí để đảm bảo mục tiêu lợi nhuận tối thiểu trong năm kế hoạch.

- Trường hợp doanh thu kế hoạch không đạt như kỳ vọng, Ban điều hành Công ty phải tự điều tiết chi phí để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao, đảm bảo ở mức phù hợp, gắn với điều kiện thực tiễn và diễn biến của thị trường.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp phù hợp, có hiệu quả theo chỉ đạo của HĐQT Tập đoàn tại Chỉ thị số 67/CT-HĐQTCSVN ngày 19/2/2025 nhằm thực hiện hoàn thành kế hoạch được giao trên cơ sở tiết kiệm chi phí, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định pháp luật.

- Tùy vào điều kiện tình hình thực tiễn, trường hợp có thay đổi, điều chỉnh kế hoạch SXKD - XD CB năm 2025, đề nghị Ban điều hành Công ty báo cáo HĐQT để trình xin ý kiến Lãnh đạo Tập đoàn xem xét cho ý kiến chỉ đạo.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Các phòng, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Văn Cư